

Bản án số: 460/2022/HC-PT
Ngày: 29/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 421/2021/TLPT-HC ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp thu hồi đất” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2021/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8813/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa:

*** Người khởi kiện:** Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1957; trú tại: Thôn 1 X, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Nam; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Hà Nam

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Hà Nam

Địa chỉ: Thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức N1, chức vụ: Phó chủ tịch; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trần Thị Y, sinh năm 1957; trú tại: Thôn 1 X, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Y: Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1957; trú tại: Thôn 1 X, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Nam.

2. Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy H, chức vụ: Phó chủ tịch UBND; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Dương Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai của người khởi kiện, người bị kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Trong sổ diện tích đất nông nghiệp Nhà nước giao cho hộ ông Dương Văn Đ có 718m² tại thửa số 11(7) tại xóm 6, xã L (nay là thị trấn T), huyện N. Diện tích đất này được UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U322730, số vào sổ 00730/QSDĐ/556(H)QĐ-UB ngày 21/11/2001, đứng tên hộ ông Dương Văn Đ. Theo ông Dương Văn Đ thì các thành viên trong hộ đã tự thỏa thuận phân chia diện tích đất nông nghiệp Nhà nước giao cho hộ, trong đó, diện tích đất trên là tiêu chuẩn của ông và vợ là bà Trần Thị Y.

Năm 2019, UBND huyện N tiến hành thu hồi đất nông nghiệp của một số hộ tại xã L (nay là thị trấn T), trong đó có hộ ông Dương Văn Đ để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (Giai đoạn 2). Ngày 13/9/2019, UBND huyện N ban hành Thông báo thu hồi đất số 782/TB-UBND đối với hộ ông Dương Văn Đ. Tại Quyết định số 7569/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện N quyết định: “Thu hồi 718m² đất chuyên trồng lúa nước của hộ ông Dương Văn Đ, thuộc tờ bản đồ số 5, thửa số 11. Vị trí thửa đất được xác định theo trích đo địa chính số 268/2019/TĐ-ĐC tỷ lệ 1/1000 được phòng ĐĐBĐ & Viễn thám Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Hà Nam kiểm tra xác nhận ngày 11/9/2019 và hồ sơ địa chính, hồ sơ dồn đổi ruộng đất thị trấn T (trước đây là xã L). Để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (Giai đoạn 2)”. Cùng ngày 15/12/2020, UBND huyện N ban hành Quyết định số 7574/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, theo đó hộ ông Dương Văn Đ được bồi thường, hỗ trợ 140.010.000 đồng. Hộ ông Dương Văn Đ không nhận tiền theo phương án được duyệt và không bàn giao mặt bằng nên ngày 26/02/2021, Chủ tịch UBND huyện N đã ban hành Quyết định số 1459/QĐ-UBND cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Đ. Ngày 16/3/2021, Ban cưỡng chế thực hiện thu hồi đất đã tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Dương Văn Đ.

Ông Dương Văn Đ cho rằng UBND huyện N thu hồi 718m² đất của gia đình ông để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn 2) là trái pháp luật, không đúng quy định về trình tự, thủ tục; có dấu hiệu không minh bạch trong việc thu hồi đất; không phải là dự án để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia công cộng nên chủ đầu tư phải thỏa thuận với các hộ bị thu hồi đất về giá trị bồi thường, hỗ trợ. Vì vậy, ngày 22/01/2021, ông Dương Văn Đ khởi kiện vụ án hành chính, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết, tuyên hủy các quyết định sau:

- Quyết định số 7569/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn 2) đối với hộ ông (bà) Dương Văn Đ;

- Quyết định số 7574/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện N về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn 2 - đợt 4);

- Quyết định số 5898/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện N về việc cưỡng chế thực hiện kiểm đếm bắt buộc để giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn 2) đối với hộ ông (bà) Dương Văn Đ;

- Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện N về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất để giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn 2) đối với hộ ông (bà) Dương Văn Đ.

Quan điểm của người bị kiện: Thực hiện chủ trương thu hồi đất, các văn bản của tỉnh Hà Nam đồng ý về chủ trương thực hiện công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn 2), UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền tiến hành công tác giải phóng mặt bằng đối với các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án, trong đó có hộ ông Dương Văn Đ. Việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện đúng quy định của pháp luật về căn cứ, thẩm quyền và trình tự, thủ tục. Do hộ ông Dương Văn Đ không hợp tác trong việc kiểm đếm, không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và không bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án nên Chủ tịch UBND huyện N đã ban hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất và tổ chức thực hiện cưỡng chế đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Đ.

Quan điểm của UBND thị trấn T: Triển khai thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn 2), UBND thị trấn

T đã phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện N, Hội đồng giải phóng mặt bằng và Tổ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện bàn giao, niêm yết công khai các văn bản, quyết định liên quan đến việc thu hồi 718m² đất nông nghiệp của hộ ông Dương Văn Đ, như: Thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất,...; tổ chức hội nghị công bố quy hoạch, triển khai kế hoạch, chế độ chính sách tới các hộ dân có diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án. Đề nghị Tòa án tỉnh Hà Nam giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị Y nhất trí với quan điểm và yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2021/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 58, 62, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 74, 77, 83, 84 và 90 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 47 của Chính phủ; Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 158, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam tuyên hủy các quyết định:

- Quyết định số 7569/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn 2) đối với hộ ông (bà) Dương Văn Đ;

- Quyết định số 7574/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện N về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn 2 - đợt 4);

- Quyết định số 5898/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện N về việc cưỡng chế thực hiện kiểm đếm bắt buộc để giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn 2) đối với hộ ông (bà) Dương Văn Đ;

- Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện N về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất để giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn 2) đối với hộ ông (bà) Dương Văn Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/9/2021, người khởi kiện là ông Dương Văn Đ có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Dương Văn Đ vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt cùng quan điểm thể hiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng hồ sơ pháp lý Dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (Giai đoạn 2) tại xã L không có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh theo quy định tại điều 32 Luật Đầu tư 2014; UBND huyện N đã không công khai các văn bản pháp lý liên quan đến dự án; không ban hành thông báo thu hồi đất; UBND xã L đã có giấy mời gửi các hộ dân về việc tổ chức hội nghị chi trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng dự án khi chưa có Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án; không tiến hành việc công bố công khai đồ án quy hoạch theo quy định tại Điều 53 Luật Quy hoạch đô thị 2018; không tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch sử dụng theo đúng quy định trước khi có Quyết định số 819/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Nam về phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Nam ngày 20/6/2012.

Quyết định số 7569/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện N thu hồi 718m² đất chuyên trồng lúa nước của hộ ông Dương Văn Đ là đúng nhưng do quy trình ban hành Quyết định thu hồi đất của người dân là không đúng các quy định của pháp luật dẫn đến Quyết định số 7569/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn 2) đối với hộ ông (bà) Dương Văn Đ; Quyết định số 5898/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện N về việc cưỡng chế thực hiện kiểm đếm bắt buộc để giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn 2) đối với hộ ông (bà) Dương Văn Đ; Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện N về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất để giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn 2) đối với hộ ông (bà) Dương Văn Đ là trái pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông để UBND huyện N xem xét nâng mức bồi thường về đất cho gia đình ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về vụ án: Tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện của những người bị kiện đã đảm bảo trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, nội dung các quyết định có căn cứ. Quá trình tham gia tố tụng ông Đ thừa nhận việc gia đình ông có nghe

được thông tin về thu hồi đất trên loa truyền thanh của thị trấn và tại các cuộc họp liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án nên kháng cáo cho rằng UBND huyện N có sự mập mờ, không minh bạch trong việc thu hồi đất, cũng như công khai các văn bản pháp lý liên quan đến dự án là không có cơ sở.

Đối với đề nghị UBND huyện N xem xét nâng mức bồi thường về đất của người khởi kiện không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án này nên không có cơ sở xem xét.

Tòa án sơ thẩm bác các yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có căn cứ, đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2021/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại đơn khởi kiện và văn bản trình bày ý kiến, ông Dương Văn Đ yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính của UBND huyện N trong lĩnh vực quản lý đất đai và Quyết định về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Hà Nam nên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý, giải quyết sơ thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 3; Điều 30; khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

Tòa án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, về thời hiệu khởi kiện, về quyết định hành chính, hành vi hành chính liên quan đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật Tổ tụng hành chính.

Đơn kháng cáo của người khởi kiện thực hiện trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn II – Đợt 4) đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013: Ngày 20/01/2012, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 321/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Nam. Tiếp theo ban hành Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 20/6/2012 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Nam với tổng diện tích 19,1 ha; Văn bản số 1596/UBND-GTXD ngày 21/9/2012 về việc chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án làm 02 giai đoạn (giai đoạn I là dự án đầu tư xây dựng phía Nam tuyến đường ĐT.491; giai đoạn II xây dựng phía Bắc đường ĐT.491); Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500

Khu nhà ở thị trấn T; Văn bản số 295/UBND-GTXD ngày 01/02/2018; Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 về việc phê duyệt đề xuất dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn II); Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII - Kỳ họp thứ 7 về các dự án thu hồi đất và các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa năm 2019 và bổ sung năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Nam và Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt kế hoạch sử dụng đất huyện N năm 2019.

[3] Căn cứ vào các quyết định nêu trên, UBND huyện N ban hành Quyết định số 5223/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 về việc thành lập Hội đồng và tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện giải phóng mặt bằng cho dự án. Ngày 13/9/2019, UBND huyện N, tỉnh Hà Nam ban hành Thông báo số 745/TB-UBND để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T đối với hộ ông Dương Văn Đ. Ông Đ kháng cáo cho rằng gia đình ông không nhận được Thông báo số 745/TB- UBND về thu hồi đất nêu trên. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và ý kiến tại phiên tòa của người đại diện cho UBND thị trấn xác định thông báo thu hồi đất của các hộ dân được thực hiện niêm yết công khai; phát toàn bộ nội dung thông báo trên đài phát thanh của thị trấn; giao cho người dân nên các hộ dân đều nắm được. Trong đó có hộ dân nhận thông báo thu hồi đất nhưng không ký biên bản, có hộ thì do ông T1 trưởng thôn ký hộ. Phía ông Đ cũng xác định có biết nội dung thông báo thu hồi đất, ký nhận biên bản kiểm đếm nhưng chưa nhận thông báo. Như vậy, việc gia đình ông Đ không nhận được thông báo thu hồi đất thì quyền lợi của gia đình ông không bị ảnh hưởng.

[4] Trung tâm phát triển quỹ đất huyện N phối hợp với xã L (nay là thị trấn T), trưởng thôn 1 X mời hộ ông Đ kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất nhưng ông Đ không phối hợp nên UBND huyện N đã ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc và quyết định cưỡng chế thực hiện kiểm đếm bắt buộc. Các cơ quan chuyên môn của UBND huyện N đã thực hiện kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất, sau đó xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án; tổ chức họp dân lấy ý kiến xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án; lập thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân. Sau khi thực hiện các quy trình trên, ngày 15/12/2020 UBND huyện N ban hành Quyết định số 7569/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 7574/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với hộ ông Dương Văn Đ; tổ chức niêm yết công khai và giao các quyết định trên cho ông Đ, ông Đ nhận nhưng không ký biên bản giao nhận; tiến hành chi trả kinh phí bồi thường nhưng hộ ông Dương Văn Đ không nhận. Như vậy, kháng cáo của ông Đ cho rằng UBND huyện N ban hành Quyết định số 7569/QĐ-UBND

ngày 15/12/2020 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn T, huyện N (giai đoạn 2) đối với hộ ông có dấu hiệu mập mờ, mục đích thực hiện dự án không rõ ràng, việc thu hồi đất diễn ra không minh bạch, không khách quan có dấu hiệu không đúng với quy định của pháp luật là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đây là trường hợp thu hồi đất phục vụ mục đích kinh tế, xã hội quy định tại Điều 62 Luật Đất đai 2013 và diện tích đất thu hồi của hộ gia đình ông Đ là đất nông nghiệp nên việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện theo Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 của UBND tỉnh Hà Nam quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 49/2014 ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 48/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định tạm thời bảng giá các loại đất giai đoạn năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ để bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2020.

[6] Do gia đình ông Đ không hợp tác, không nhận tiền bồi thường với lý do giá bồi thường về đất là thấp và đề nghị mức giá cao hơn, không bàn giao mặt bằng nên để đảm bảo tiến độ Dự án, ngày 26/02/2021, Chủ tịch UBND huyện N đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 1459/QĐ-UBND đối với hộ ông Dương Văn Đ. Mặc dù, Ban cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đã nhiều lần mời các hộ trong đó có hộ ông Dương Văn Đ đối thoại, tuyên truyền, giải thích làm rõ các quy định khi nhà nước thu hồi đất nhưng hộ vẫn không giao mặt bằng, vì vậy, ngày 16/3/2021, Ban cưỡng chế thực hiện thu hồi đất đã tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Dương Văn Đ.

[7] Như đã phân tích, việc UBND huyện N, Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Hà Nam ban hành và thực hiện các quyết định thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Dương Văn Đ là đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền quy định tại Điều 62, 63, 69, 71 Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, của UBND tỉnh Hà Nam về thu hồi, bồi thường khi thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. Do đó, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm của người khởi kiện.

[8] Kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật nhưng xét thấy ông Đ là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Đ.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn Đ, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2021/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Dương Văn Đ.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng